

KẾ HOẠCH

Kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Chợ Chu giai đoạn 2025 - 2030 định hướng đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND, ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Kế hoạch số 25/KH-UBND), Chương trình hành động số 36-CTr/HU ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 24/02/2025 của UBND huyện Định Hóa Kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn huyện Định Hóa giai đoạn 2025 - 2030 định hướng đến năm 2045;

UBND thị trấn Chợ Chu xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 03/NQ-CP); Chương trình hành động số 62-CTr/TU, ngày 23/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Chương trình hành động số 62-CTr/TU); Kế hoạch số 25/KH-UBND, ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Kế hoạch số 25/KH-UBND); Chương trình hành động số 36-CTr/HU ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Chương trình hành động số 36-CTr/HU*).

2. Yêu cầu

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các ban; ngành; tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành, nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 03/NQ-CP, Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động số 62-CTr/TU, Kế hoạch số 25/KH-UBND.

3. Mục tiêu đến năm 2030

- Trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên một số lĩnh vực quan trọng được nâng cao.

- Phân đầu nâng cao trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp tiếp cận mức tiên tiến của Việt Nam.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 90%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn

- Số hóa 100% các di tích lịch sử cấp quốc gia, cấp tỉnh đã được tôn tạo, các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Quan tâm bố trí nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại; trên địa bàn huyện không còn điểm lờm sáng; Sóng 5G trở lên phủ sóng 100% khu dân cư; cáp quang băng rộng tới 100% hộ gia đình có nhu cầu sử dụng; Duy trì Đài truyền thanh thông minh.

- Quản lý nhà nước trên môi trường số, cơ sở dữ liệu kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phong trào “bình dân học AI” một cách sâu rộng, bền vững đến 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. 100% cán bộ công chức ứng dụng nền tảng AI trong công việc nhằm nâng cao năng suất, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

4. Mục tiêu tầm nhìn đến năm 2045

Trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên nhiều lĩnh vực quan trọng được nâng cao. Đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ phát triển khoa học công nghệ. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa thị trấn Chợ Chu trở thành địa phương có thu nhập cao trên địa bàn huyện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03-NQ/CP; Chương trình hành động số 62-CTr/TU, Kế hoạch số 25/KH-UBND theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, tầng lớp Nhân dân để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và toàn thể Nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

- Hằng năm đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Phấn đấu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức phù hợp cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc.

2. Tập trung đổi mới khoa học công nghệ, chuyển đổi số trên một số lĩnh vực; Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên đến hết năm 2025 và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 06/01/2025 về phát triển hạ tầng số huyện Định Hóa đến hết năm 2025, từ đó tạo đột phá về hạ tầng số trên địa bàn. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn huyện. Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

- Triển khai Chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; triển khai bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Thực hiện chuyển đổi số tại cụm công nghiệp (*sau khi được thành lập và đưa vào hoạt động*) theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh.

- Phát động sâu rộng phong trào thi đua bình dân học AI trên địa bàn; mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đều được tiếp cận từ những ứng dụng AI cơ bản nhất phục vụ sinh hoạt, đời sống và công việc. Quản lý nhà nước trên môi trường số, cơ sở dữ liệu kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hoá. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số. Tập trung quảng bá sâu rộng hình ảnh đất nước, con người huyện Định Hóa trên môi trường số nhằm thu hút đầu tư thông qua việc đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với văn hóa lịch sử, số hóa các di tích lịch sử và di sản văn hóa trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng công tác thông tin truyền thông trên địa bàn thông qua việc đổi mới sáng tạo nội dung, hình thức tuyên truyền; sử dụng công nghệ trong công tác truyền thông.

- Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tập trung đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý giáo dục, quản lý hồ sơ người học, tuyển sinh. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục.

3. Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển.

- Rà soát, đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về cơ chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Thực hiện các quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

4. Chú trọng thu hút, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Quan tâm thu hút, tuyển dụng và triển khai thực hiện các chính sách đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, địa phương.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động những kiến thức, kỹ năng về áp dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; Đào tạo kỹ năng số cho các tổ công nghệ số cộng đồng.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị nền hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Triển khai, xây dựng, phát triển Chính quyền số theo nội dung chỉ đạo, hướng dẫn tại Chương trình phát triển Chính phủ số (*sau khi được ban hành*) với các mục tiêu cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; triển khai bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân

và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

- Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

- Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang; xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Triển khai các chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp để thúc đẩy việc chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp dựa trên bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp do cơ quan trung ương ban hành; triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

- Trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ và chuyển đổi số; Học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng thống kê và Văn hóa xã hội là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu UBND thị trấn đôn đốc, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) tham mưu UBND thị trấn báo cáo UBND huyện về tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Các ban, ngành, đoàn thể thuộc thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ giao triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Chợ Chu giai đoạn 2025 - 2030 định hướng đến năm 2045. Yêu cầu các ban, ngành đoàn thể và các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Lưu: VT, VHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Thanh Nam

PHỤ LỤC I: DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND thị trấn Chợ Chu)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan tham mưu UBND thị trấn triển khai thực hiện/Cơ quan triển khai thực hiện
I	Đến năm 2030				
1	Trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên một số lĩnh vực quan trọng được nâng cao.	Mức độ	Tiếp cận mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng	Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Phấn đấu nâng cao trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp tiếp cận mức tiên tiến của Việt Nam.	Mức độ	Đạt mức tiên tiến	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng Tài chính – Kế hoạch
3	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 90%.	Đạt	Đạt	Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND&UBND
4	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp trên địa bàn huyện.	%	40%	Kinh tế và Hạ tầng	Tài chính – Kế toán ngân sách
5	Số hóa 100% các di tích lịch sử cấp quốc gia, cấp tỉnh đã được tôn tạo, các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.	Đạt	100%	Văn hóa và Thông tin	UBND thị trấn
6	Quan tâm bố trí nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	%	15%	Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị
7	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	Người/vạn dân	15	VP HĐND, UBND	Các ngành thuộc UBND

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan tham mưu UBND thị trấn triển khai thực hiện/Cơ quan triển khai thực hiện
8	Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại; trên địa bàn thị trấn không còn điểm lờm sóng; Sóng 5G trở lên phủ sóng 100% khu dân cư; cáp quang băng rộng tới 100% hộ gia đình có nhu cầu sử dụng; 100% xã, thị trấn có đài truyền thanh thông minh.	%	100%	Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông
9	Quản lý nhà nước trên môi trường số, cơ sở dữ liệu kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.	Cơ sở dữ liệu	Liên thông	Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị
10	Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phong trào “bình dân học AI” một cách sâu rộng, bền vững đến 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Định Hóa. 100% cán bộ công chức ứng dụng nền tảng AI trong công việc nhằm nâng cao năng suất, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.	%	100%	Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị
11	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành; UBND thị trấn
12	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, ngành; UBND thị trấn
13	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành; UBND thị trấn
14	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, ngành; UBND thị trấn

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan tham mưu UBND thị trấn triển khai thực hiện/Cơ quan triển khai thực hiện
15	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, ngành; UBND thị trấn
16	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	≥30	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, ngành; UBND thị trấn
17	Tỷ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	%	50	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn
18	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước (Trừ văn bản mật)	%	100	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, ngành; UBND thị trấn
19	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	VP UBND - Nội vụ	Các phòng, ban, ngành; UBND thị trấn
20	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, ngành; UBND thị trấn
21	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của huyện với cơ sở dữ liệu tỉnh, quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	Cơ sở dữ liệu	Liên thông	Các phòng, ban, ngành của huyện	Phòng Văn hoá và Thông tin
22	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 70	UBND thị trấn	Văn hoá và Thông tin
23	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Trạm Y tế	UBND thị trấn
II	Đảm bảo an toàn thông tin, thực hiện đầy đủ các nội dung theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt	Đảm bảo	Đạt	Các cơ quan, đơn vị, UBND thị trấn	Văn hoá và Thông tin
24	Đến năm 2045				

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan tham mưu UBND thị trấn triển khai thực hiện/Cơ quan triển khai thực hiện
25	Trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên nhiều lĩnh vực quan trọng được nâng cao.	Đảm bảo	Đạt	Các ngành thuộc UBND thị trấn	Phòng Văn hoá và Thông tin
26	Đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ phát triển khoa học công nghệ.	Đảm bảo	Đạt	VP UBND - Nội vụ	Các phòng, ban, ngành; UBND thị trấn
27	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa thị trấn Chợ Chu trở thành địa phương có thu nhập khá.	Đảm bảo	Đạt	Văn hoá và Thông tin	Văn hoá và Thông tin, phòng Tài chính - Kế toán

PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND thị trấn Chợ Chu)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1	Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03-NQ/CP; Chương trình hành động số 62-CTr/TU, Kế hoạch số 25/KH-UBND theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, tầng lớp Nhân dân để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ huyện đến xã, thị trấn, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và toàn thể Nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Văn hoá và Thông tin,	Văn hoá - Thể thao và Truyền thông; Các ngành thuộc UBND thị trấn	Chương trình	Quý II/năm 2025
2	Triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.	Các ngành thuộc UBND thị trấn	Văn hóa và Thông tin	Chương trình	Thường xuyên
3	Hằng năm đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng	VP UBND - Nội vụ	Văn hoá - Thể thao và Truyền thông; Các ngành thuộc UBND thị trấn	Chương trình, kế hoạch	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	năm.				
4	Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể; UBND các xã, thị trấn.	Văn bản cấp có thẩm quyền	Hàng năm
5	Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể; UBND các xã, thị trấn.	VP UBND - Nội vụ	Phương pháp/ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số	Hàng năm
6	Tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.	VP UBND - Nội vụ	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể; UBND thị trấn.	Kế hoạch công tác	Thường xuyên
7	Phát động phong trào thi đua trong toàn huyện để phát huy sức mạnh tổng hợp, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức phù hợp cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc.	VP UBND - Nội vụ	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể; UBND thị trấn.	Văn bản cấp có thẩm quyền	Năm 2026
8	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào	Văn hóa, Thể thao	Văn hóa và Thông tin;	Chương trình,	Thường

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.	và Truyền thông	UBND thị trấn.	kế hoạch cụ thể	xuyên
9	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	Văn hóa, Thông tin, Truyền thông	Văn hóa và Thông tin; các ngành UBND thị trấn.	Chương trình, kế hoạch cụ thể	Thường xuyên
10	Xây dựng văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức	VP UBND - Nội vụ	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể; UBND thị trấn	Văn bản cơ quan có thẩm quyền	Năm 2025
11	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể; UBND thị trấn	Văn hóa và Thông tin	Chương trình, kế hoạch cụ thể	Hàng năm
II	Tập trung đổi mới khoa học công nghệ, chuyển đổi số trên một số lĩnh vực; Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
12	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên đến hết năm 2025, từ đó tạo đột phá về hạ tầng số trên địa bàn. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn huyện. Phát triển hạ tầng tiện ích số và	Các doanh nghiệp viễn thông	Văn hóa và Thông tin; UBND thị trấn	Chương trình, kế hoạch cụ thể	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.				
13	Thực hiện chuyển đổi số tại cụm công nghiệp (sau khi được thành lập và đưa vào hoạt động) theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh.	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND xã Tân Dương	Cụm công nghiệp thông minh	Năm 2027
14	Xây dựng kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực theo quy định	Các cơ quan đơn vị, UBND thị trấn	Văn hóa và Thông tin;	Kế hoạch	Năm 2026
15	Xây dựng văn bản/chương trình/kế hoạch triển khai kinh tế số, xã hội số	Văn hóa và Thông tin; Tài chính – Kế toán	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản liên quan	Năm 2025
16	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP Chính phủ	Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND thị trấn	Các ngành liên quan	Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm bảo an ninh, an toàn để kết nối khi khai thác dữ liệu, cắt giảm giấy tờ cho người dân, phục vụ công tác quản lý của cơ quan hành chính	Năm 2025
17	Phát động sâu rộng phong trào thi đua “học tập số”, “bình dân học AI” trên địa bàn; mỗi người dân và cán bộ	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;	Trung tâm HTCD; các trường học, cơ sở Giáo dục và Đào	Kế hoạch	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	công chức đều được tiếp cận từ những ứng dụng AI cơ bản nhất phục vụ sinh hoạt, đời sống và công việc. Quản lý nhà nước trên môi trường số, cơ sở dữ liệu kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.	UBND thị trấn	tạo; Văn hóa và Thông tin.		
18	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số. Tập trung quảng bá sâu rộng hình ảnh đất nước, con người huyện Định Hóa trên môi trường số nhằm thu hút đầu tư thông qua việc đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với văn hóa lịch sử, số hóa các di tích lịch sử và di sản văn hóa trên địa bàn	Văn hóa và Thông tin.	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể; các bộ phận công chức UBND thị trấn	Văn bản liên quan	Hàng năm
19	Nâng cao chất lượng công tác thông tin truyền thông trên địa bàn thông qua việc đổi mới sáng tạo nội dung, hình thức tuyên truyền; sử dụng công nghệ trong công tác truyền thông, phấn đấu 100% xã, thị trấn có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin.	Văn hóa và Thông tin, Truyền thông	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể; các bộ phận công chức UBND thị trấn	Kế hoạch	Hàng năm
20	Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tập trung đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý giáo dục, quản lý hồ sơ	Các trường học trên địa bàn, các cơ sở Giáo dục và Đào tạo	Văn hóa và Thông tin	Kế hoạch	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	người học, tuyển sinh. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục.				
III.	Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển.				
21	Rà soát, đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về cơ chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Văn hóa và Thông tin	Các ban, ngành, đoàn thể thị trấn	Văn bản	Năm 2025
22	Thực hiện các quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;	Kế toán - Tài chính	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể; UBND các xã, thị trấn	Văn bản	Hàng năm
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
23	Quan tâm thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, địa phương.	VP UBND - Nội vụ	Các ban, ngành, đoàn thể; UBND thị trấn	Văn bản	Hàng năm
24	Thực hiện tốt công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động những kiến thức, kỹ năng về áp dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số;	VPUBND - Nội vụ; Văn hóa và Thông tin	Các ban, ngành, đoàn thể; UBND thị trấn	Kế hoạch	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	Đào tạo kỹ năng số cho các tổ công nghệ số cộng đồng.	tin			
25	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, thị trấn	Kế hoạch	Hàng năm
26	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, thị trấn	Văn bản	Hàng năm
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị nền hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
27	Cụ thể hóa đổi mới sáng tạo trong xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hàng năm	VP UBND – Nội vụ thị trấn	Văn hoá và Thông tin	Kế hoạch	Hàng năm
28	Triển khai, xây dựng, phát triển Chính quyền số theo nội dung chỉ đạo, hướng dẫn tại Chương trình phát triển Chính phủ số (<i>sau khi được ban hành</i>) với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; triển khai bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.	Văn hoá và Thông tin	Các ngành thuộc UBND các thị trấn	Kế hoạch, văn bản của UBND thị trấn	Hàng năm
29	Xây dựng/Triển khai hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện; kết nối, khai thác,	Các ngành thuộc UBND thị trấn	Văn hoá và Thông tin	Cơ sở dữ liệu dùng chung	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.				
30	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.	Văn hoá và Thông tin Văn phòng HĐND và UBND	Các ngành thuộc UBND thị trấn	Văn bản liên quan	Hàng năm
31	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.	Công an thị trấn	Các ngành thuộc UBND thị trấn	Kế hoạch	Năm 2025
32	Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.	Văn hóa và Thông tin	Các ngành thuộc UBND thị trấn	Văn bản liên quan	Hàng năm
33	Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.	Công an thị trấn	Các ngành thuộc UBND thị trấn	Kế hoạch	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
34	Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.	Công an thị trấn	Các ngành thuộc UBND thị trấn	Kế hoạch	Hàng năm
35	Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.	Công an thị trấn	Các ngành thuộc UBND thị trấn	Kế hoạch	Hàng năm
36	Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang; bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật theo hướng tự động hóa, góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quốc phòng, an ninh; xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc	Công an huyện; BCH Quân sự huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản liên quan	Hàng năm
37	Triển khai nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản liên quan	Sai khi tình triển khai
38	Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản liên quan	Sai khi tình triển khai
39	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Phòng Tài chính – Kế hoạch; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản liên quan	Hàng năm
40	Xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu số sức khỏe điện	Trung tâm Y tế; bệnh viện Đa khoa huyện	Công an huyện; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản liên quan	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	từ, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin số sức khỏe trên VNelD trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh				
41	Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Văn phòng HĐND&UBND thị trấn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản liên quan	Hàng năm
42	Xây dựng " Hệ thống quản lý các chỉ số phục vụ điều hành phát triển kinh tế - xã hội " trên địa bàn thị trấn, ứng dụng Chuyển đổi số trong công tác điều hành giúp tập hợp, quản lý, đối soát tất cả các chỉ số phản ánh mọi mặt phát triển kinh tế xã hội của một địa phương một cách chính xác, nhanh chóng	Văn phòng HĐND&UBND thị trấn	Tài chính – Kế hoạch; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phần mềm hệ thống quản lý	Năm 2025
43	Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án đột phá phát triển khoa học công nghệ, công nghiệp an ninh, làm chủ công nghệ chiến lược thực hiện hiện đại hóa lực lượng Công an nhân dân	Công an thị trấn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Sau khi tỉnh, huyện triển khai

